

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+P1	7:25	11+8	0+0		11+8	0+0	PUMA
2		BK8+TD2	7:25	1+17	0+0		0+18	0+0	chuyen 1 BK8-TD2 (EC)
3		BK10+BK3+P4	9:25	9+4+6	0+0+0		7+4+5	0+0+0	EC
4		TC1+P1	9:25	7+11	0+0		0+9	0+0	Puma

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ P4 - 4 người đi về trong ngày



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/02/2025	TO: P4 - P1	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HLONG - MẠNH	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P4	72	1	4			73	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN MINH	P4						83	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN THỊ HẠNG	P4	69	1	3			59	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN THĂNG	P4						61	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU ĐỨC	P4	69	1	7	1	14	79	T-TIN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN NAM	P4	73	1				80	PSV	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	75	1	3			79	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NGHI	P4	74	1	5			71	PSV	Vietnamese
9	LÊ NGỌC VINH	P4	70	1	5			71	PSV	Vietnamese
10	NGHIÊM ANH VŨ	P4	71	1	5			70	PSV	Vietnamese
11	SHEREMETIEV A.V. / ШЕРЕМЕТЬЕВ	P1	26	1	8			80	D-HANH	Russian
12	HUYNH LE THIEN CHINH	P1	25	1	4			71	D-HANH	Vietnamese
13	ARUSHANOV SERGEI	P1	27	1	12			119	KHOAN	Russian
14	NGUYỄN VĂN THỰC	P1	28	1	13	2	40	85	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC TUẤN	P1						68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY HÙNG	P1	32	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
17	BUI NGỌC LAM	P1	29-30	2	17			76	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN MINH HIẾU	P1	31	1	3			73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	10	726	8	32	1	14	11		
2	P1	8	642	8	63	2	40	8		
TOTAL		18	1.368	16	95	3	54	19		
WEIGHT KG			1.368		95		54			

GRAND TOAL: 1.517 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/02/2025	TO: BK8 - TD2	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: NAM - MMINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRƯỜNG THÔNG	BK8	01	1	6	1	20	88	NHATHAU	Vietnamese
2	VANEEV DMITRIY	TD2	77	1	19			102	KHOAN	Russian
3	GROMOV SERGEY	TD2	82	1	12			84	KHOAN	Russian
4	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	89-90	2	12			73	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN BÁC	TD2						78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	80	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	76	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRUNG THỌ	TD2						69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	81	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN TRƯỜNG	TD2	86-87	2	14			72	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ TRỌNG HAI	TD2	94-95	2	13			81	YTE	Vietnamese
12	TRINH HỒNG SƠN	TD2	79	1	11	1	18	69	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	93	1	7			89	KHOAN	Vietnamese
14	TÔ TUẤN DUY	TD2	92	1	7			104	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ NGỌC HOA	TD2	91	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN GIN	TD2	85	1	9			67	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM HUY ĐÌNH	TD2	83-84	2	19			63	T-TIN	Vietnamese
18	VŨ ĐÌNH GIANG	TD2	88	1	8	1	20	66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK8	1	88	1	6	1	20	0+1		CHUYEN 01 PAX BK8-TD2
2	TD2	17	1.308	19	155	2	38	18		
TOTAL		18	1.396	20	161	3	58	18		
WEIGHT KG			1.396		161		58			

GRAND TOAL: 1.615 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/02/2025	TO: BK10 - BK3 - P4	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:55
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: NAM - MMINH	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU VAN CUONG	BK10						92	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN CONG HOAN	BK10	69	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN KHAI	BK10	63	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUYET CHIEN	BK10	68	1	9			69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGHIEM XUAN ANH	BK10	70	1	7	2	30	55	KH-THAC	Vietnamese
6	DO TUAN VIET	BK10	71	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN THOA	BK10	64	1	10			79	CODIEN	Vietnamese
8	PHAM VAN DUNG	BK10	65-66	2	20	1	15	52	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SON	BK10	67	1	3			71	PSV	Vietnamese
10	HO CONG ANH	BK3	89-91	3	18			66	KH-THAC	Vietnamese
11	LE CONG VINH	BK3	88	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI TRAN VIET	BK3	87	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
13	HO DINH LOC	BK3	92	1	4			78	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HIEU	P4	75	1	6			68	NAM TIEN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU CHIEN	P4	73	1	10			72	NAM TIEN	Vietnamese
16	LE QUANG PHUC	P4	74	1	8			59	NAM TIEN	Vietnamese
17	NGUYEN PHUONG DAT	P4	76-77	2	7			55	NAM TIEN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THAI	P4	72	1	9			62	NAM TIEN	Vietnamese
19	HOANG MINH CANH	P4	71	1	9			65	NAM TIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK10	9	632	9	71	3	45	7		
2	BK3	4	283	6	32	0	0	4		
3	P4	6	381	7	49	0	0	5		
TOTAL		19	1.296	22	152	3	45	16		
WEIGHT KG			1.296		152		45			

GRAND TOAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/02/2025	TO: TTC1 - P11 - P1	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HLONG - MẠNH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU NGOC TU	TTC1	63	1	10	1	15	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN QUY	TTC1	65	1	7	1	22	77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CHIEN THANG	TTC1	59-60	2	11			68	ANTOAN	Vietnamese
4	VU VAN DUC	TTC1	62	1	6			67	ANTOAN	Vietnamese
5	PHAN MANH CUONG	TTC1	61	1	6			82	ANTOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	TTC1	58	1	11			70	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HOAI	TTC1	66	1	6			63	PSV	Vietnamese
8	VO VAN HUNG	P1	03	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TAN PHUOC	P1	01	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
10	KHUAT QUANG KIEN	P1	02	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG HAO	P1	04-05	2	13			86	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN PHUONG	P1	99	1	9			65	KHOAN	Vietnamese
13	VU MINH PHUONG	P1	53	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
14	SYSTEROV R.U.	P1	09	1	5			77	KH-THAC	Russian
15	PHAM DINH THUYET	P1	98	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN TUAN LONG	P1	72	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN SON	P1	54	1	6	3	60	57	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC1	7	497	8	57	2	37	0		
2	P11	0	0	0	0	0	0	3		
3	P1	10	701	11	67	3	60	10		
TOTAL		17	1.198	19	124	5	97	13		
WEIGHT KG			1.198		124		97			

GRAND TOAL: 1.419 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN